TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trương Văn P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp L, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Cẩm T với ông Trương Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Cẩm T với ông Trương Văn P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Trương Gia T1, sinh ngày 21/12/2012 và Trương Thị Kim Y, sinh ngày 21/7/2021; Khi ly hôn bà T và ông P tự nguyện thỏa thuận

giao bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia T1; giao ông P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Y. Và việc thỏa thuận nuôi con của bà T và ông P phù hợp nguyện vọng cháu Gia T1.

Sau khi ly hôn, bà T và ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà T và ông P có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng bà T và ông P chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà T và ông P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000304 (ký hiệu: BLTU/25E), ngày 16 tháng 7 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà T phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà T.

Ông Trương Văn P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11;
- UBND xã An Trường A (nay xã An Trường);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh